

# Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong xây dựng phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững

Strengthening government management in the Sustainable development of New rural Areas in the Northern mountainous region

> TS NGUYỄN VĂN TRUNG

Bộ môn Kinh tế xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội  
Email: trungnv@huce.edu.vn

## TÓM TẮT

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó có vùng nông thôn miền núi nói chung, vùng nông thôn miền núi phía Bắc nói riêng. Để cụ thể chủ trương này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Việc xây dựng nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định nhưng cũng gặp nhiều khó khăn do những nguyên nhân chủ quan và khách quan, đòi hỏi cần có sự tăng cường công tác quản lý của Nhà nước để khắc phục những khó khăn, yếu kém này.

**Từ khóa:** Quản lý Nhà nước; phát triển bền vững; Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới; nông thôn mới; vùng miền núi phía Bắc.

## ABSTRACT

New rural area development is a significant policy of the Party and the State, including rural mountainous areas in general and, specifically, the Northern mountainous region. To realize this policy, the Prime Minister issued Decision No. 318/QĐ-TTg on March 8, 2022, promulgating the national criteria for new rural communes and the national criteria for advanced new rural communes for the 2021-2025 period; Decision No. 150/QĐ-TTg dated January 28, 2022, approving the Strategy for Sustainable Agriculture and Rural Development for the 2021-2030 period with a vision towards 2050. Although sustainable new rural development in the Northern mountainous region has achieved certain results, it also faces numerous difficulties due to subjective and objective reasons. This situation requires enhanced Government management efforts to overcome existing difficulties and shortcomings.

**Keywords:** Government management; sustainable development; National criteria for new rural areas; new rural development; Northern mountainous region.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó có vùng nông thôn miền núi nói chung, vùng nông thôn miền núi phía Bắc nói riêng. Mặc dù, thời gian qua đã có nhiều nỗ lực của các cấp chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trong việc hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhưng ở vùng miền núi, nhất là các tỉnh miền núi phía Bắc, một số tiêu chí rất khó hoàn thành, bởi những trở ngại, rào cản về nhận thức, văn hóa, và đặc biệt trong tập quán của các dân tộc thiểu số miền núi; đồng thời năng lực của chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân tỉnh) cũng còn nhiều hạn chế trong việc xây dựng phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững đáp ứng được Bộ tiêu chí về nông thôn mới.

Ngoài ra, xây dựng phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững còn chịu ảnh hưởng trực tiếp của các yếu tố:

- Địa hình, khí hậu: Chủ yếu là núi cao, đồi dốc, lạnh về mùa đông, mưa nhiều, dễ xảy ra sạt lở.
- Lối sống: Canh tác nông nghiệp bậc thang, du canh du cư hoặc định canh định cư.
- Tập quán sinh hoạt: Gắn liền với sinh hoạt cộng đồng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Việc xây dựng phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững. Theo Bộ tiêu chí nông thôn mới các địa phương ban hành thường thiếu sự phù hợp, thiếu sự thích nghi với điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sinh hoạt và phong tục tín ngưỡng; do các dân tộc ở khu vực này chủ yếu

sống ở địa hình đồi núi, có khí hậu lạnh vào mùa đông, nên kiểu nhà ở thường có thiết kế phù hợp với môi trường sống và sinh hoạt cộng đồng.

Từ những tồn tại, hạn chế, trở ngại, rào cản và những yếu tố ảnh hưởng nêu trên, cần thiết nghiên cứu để xuất các nhóm giải pháp tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong xây dựng phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững nhằm thực hiện tốt chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước.

## 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Miền núi phía Bắc bao gồm 15 tỉnh, có diện tích 100.964 km<sup>2</sup>, chiếm 30% diện tích tự nhiên cả nước. Đây là vùng có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế và an ninh quốc phòng của quốc gia với 1.400 km đường biên giới với Trung Quốc ở phía Bắc và gần 700 km đường biên giới với nước bạn Lào ở phía Tây. Khu vực này là cái nôi lớn của các dân tộc thiểu số với 30 nhóm dân tộc khác nhau thuộc 6 nhóm ngữ hệ. Số lượng dân tộc thiểu số chiếm 60% dân số toàn vùng. Các dân tộc thiểu số sống tập trung ở các tỉnh: Hà Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lai Châu, Bắc Kạn; gồm các dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Mường; bên cạnh đó có những dân tộc rất ít người như Si La, La Hủ, Mảng, Lự và Pu Péo... Tuy nhiên, đây cũng là vùng kinh tế - xã hội chậm phát triển nhất do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, cơ sở hạ tầng kỹ thuật nghèo nàn, trình độ học vấn của người dân thấp, tỷ lệ nghèo đói cao nhất cả nước, môi trường sinh thái đang bị tác động mạnh mẽ. Đó là những trở ngại cho việc quy hoạch không gian cư trú dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Nông thôn miền núi ở Việt Nam nói chung, nông thôn miền núi phía Bắc nói riêng thường gắn liền với đặc điểm địa hình và tập quán sinh sống của từng nhóm. Miền núi phía Bắc là khu vực có địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, đồng thời là nơi sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số với những đặc trưng văn hóa, tập quán sinh hoạt khác nhau. Với đặc điểm địa hình núi cao, thung lũng, cao nguyên đá vôi, khí hậu mát mẻ. Mỗi dân tộc có một cách tổ chức không gian cư trú riêng, phản ánh sự thích nghi với môi trường và bản sắc văn hóa riêng biệt.

Với các tộc người sinh sống ở các tỉnh miền núi phía Bắc, canh tác nương rẫy, sản xuất nông - lâm nghiệp là hoạt động kinh tế chủ yếu, dưới hình thức nền kinh tế cá thể, tự cung tự cấp. Phần lớn đồng bào các dân tộc như Mông, Nùng, Sán Chay chỉ có một nguồn thu nhập duy nhất từ sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước hoặc ngô). Do vậy, không gian cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số cần định hướng gắn với sự phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, dựa trên tập quán canh tác của đồng bào và phù hợp với Bộ tiêu chí nông thôn mới.

Việc "phát triển bền vững nông thôn mới miền núi phía Bắc" cần phải tuân thủ các quy tắc, nguyên tắc nói chung về "phát triển bền vững". Thuật ngữ "phát triển bền vững" xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm Chiến lược bảo tồn Thế giới (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên quốc tế - IUCN) với nội dung rất đơn giản: "Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học".

Phát triển bền vững là "sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...". Vì vậy, mô hình phát triển bền vững nông thôn mới miền núi phía Bắc là

việc xây dựng và quản lý khu vực sống theo hướng thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng tiêu cực đến thế hệ tương lai, đồng thời phải đạt được các tiêu chí của Bộ tiêu chí nông thôn mới. Mô hình này kết hợp các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường để tạo ra không gian sống an toàn, tiện nghi và lâu dài.

Thực trạng công tác quản lý Nhà nước trong phát triển bền vững nông thôn mới miền núi phía Bắc thể hiện ở hai khía cạnh là những kết quả đạt được và những tồn tại, bất cập sau:

**Thứ nhất**, về kết quả đạt được:

- **Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật:** Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm quản lý nông thôn mới miền núi nói chung, miền núi phía Bắc nói riêng. Dưới đây là một số văn bản quan trọng:

+ Hiến pháp năm 2013: Hiến pháp 2013 khẳng định quyền bình đẳng giữa các dân tộc và cam kết của Nhà nước trong việc hỗ trợ phát triển toàn diện cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Luật Đất đai năm 2024: Luật Đất đai quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với phong tục, tập quán và điều kiện thực tế của từng vùng.

+ Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách như Chương trình 135, Nghị quyết 88/NQ-QH14 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp cải thiện điều kiện sống của người dân, Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Các hương ước, quy ước cộng đồng: Ngoài các văn bản pháp luật cấp quốc gia, nhiều cộng đồng dân tộc miền núi phía Bắc đã xây dựng hương ước, quy ước để quản lý và bảo vệ không gian cư trú theo phong tục, tập quán truyền thống, đồng thời phù hợp với pháp luật hiện hành.

Những văn bản trên thể hiện sự quan tâm của Nhà nước trong việc quản lý và cải thiện không gian cư trú cho các dân tộc miền núi phía Bắc, đảm bảo phát triển bền vững và tôn trọng bản sắc văn hóa truyền thống.

- **Thông qua các chính sách**, Nhà nước đã triển khai nhiều chính sách nhằm cải thiện điều kiện sống cho đồng bào nông thôn miền núi phía Bắc. Dưới đây là một số chính sách và chương trình hỗ trợ quan trọng:

+ Hỗ trợ xây dựng nhà ở: Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/hộ để xây dựng một căn nhà theo phong tục tập quán địa phương, đảm bảo "3 cứng" (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng). Ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu 4 triệu đồng/hộ để bổ sung vào kinh phí xây dựng nhà ở.

+ Hỗ trợ đất ở và hạ tầng kỹ thuật: Xay mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật đất ở được Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/hộ để tạo mặt bằng và làm hạ tầng kỹ thuật cho đất ở, hoặc hỗ trợ người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

+ Hỗ trợ đất sản xuất: Khai hoang và cải tạo đất được Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 22,5 triệu đồng/hộ để thực hiện các dự án khai hoang, phục hóa và cải tạo đất, nhằm giao đất có khả năng sản xuất cho đồng bào.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt: Công trình nước sinh hoạt tập trung được Ngân sách Trung ương hỗ trợ bình quân 3 tỷ đồng/công trình để đầu tư xây dựng các công trình nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo cung cấp nước sạch cho cộng đồng.

+ Hỗ trợ vay vốn tín dụng: Vay vốn lãi suất ưu đãi, hộ dân tộc thiểu số nghèo được vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất bằng 50% lãi suất ngân hàng thương mại để xây dựng nhà ở.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia-Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi: Chương trình này tập trung giải quyết các vấn đề về nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc miền núi, với sự đầu tư từ ngân sách Trung ương và địa phương.

Những chính sách trên đã góp phần quan trọng trong việc cải thiện, phát triển bền vững nông thôn mới miền núi nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào dân tộc miền núi phía Bắc.

- **Cải thiện cơ sở hạ tầng:** Nhiều dự án đầu tư vào giao thông, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế đã giúp nâng cao chất lượng không gian cư trú.

- **Bảo tồn văn hóa và không gian sống truyền thống:** Một số mô hình nhà ở truyền thống của các dân tộc được bảo tồn và phát huy trong phát triển du lịch cộng đồng.

- **Quy hoạch không gian cư trú gắn với bảo vệ môi trường:** Một số địa phương đã thực hiện quy hoạch di dời dân cư khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét, nhằm đảm bảo an toàn cho người dân.

**Thứ hai,** Những tồn tại của công tác quản lý Nhà nước trong phát triển bền vững nông thôn mới các dân tộc miền núi phía Bắc

Do những yếu tố chủ quan và khách quan tác động như:

+ Năng lực quản lý của chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) còn hạn chế.

+ Địa hình phức tạp: Đồi núi cao, độ dốc lớn, nguy cơ sạt lở, lũ quét.

+ Khí hậu khắc nghiệt: Mùa đông lạnh, sương muối, mùa mưa nhiều nguy cơ lũ.

+ Điều kiện kinh tế hạn chế: Thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp tự cung tự cấp.

+ Thiếu cơ sở hạ tầng: Giao thông, điện, nước sạch, y tế, giáo dục còn hạn chế.

+ Ảnh hưởng của văn hóa, kiến trúc đô thị: Một số bản làng bị mai một kiến trúc truyền thống.

Nên công tác quản lý nhà nước trong phát triển bền vững nông thôn mới dân tộc miền núi phía Bắc có những tồn tại sau:

- Thiếu sự đồng bộ trong chính sách: Một số chính sách chưa phù hợp với điều kiện thực tế của từng dân tộc, gây khó khăn trong triển khai.

- Thiếu nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước hạn chế, chưa đủ để đầu tư toàn diện cho phát triển nông thôn mới miền núi bền vững.

- Tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu: Các khu vực miền núi thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ảnh hưởng lớn đến nơi ở của đồng bào dân tộc.

- Thiếu sự tham gia của người dân: Một số chương trình chưa thực sự phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc bảo vệ và phát triển nông thôn mới.

- Di cư tự phát và thay đổi tập quán sinh sống: Việc di cư tự phát và xu hướng đô thị hóa khiến một số nét văn hóa truyền thống bị mai một, không gian cư trú bị phá vỡ.

### 3. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Công tác quản lý Nhà nước trong phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững đã có nhiều kết

quả tích cực nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Cần có những giải pháp toàn diện, kết hợp giữa chính sách Nhà nước, sự tham gia của cộng đồng và các nguồn lực xã hội để đảm bảo sự phát triển bền vững cho khu vực này.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững là việc đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả và hiệu lực của các hoạt động quản lý do Nhà nước thực hiện trong quy hoạch không gian cư trú các dân tộc thiểu số miền Bắc các giải pháp khác nhau của đời sống xã hội đối với người dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Điều này nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chính sách, pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ quản lý khác theo quy định của pháp luật.

Cơ quan quản lý Nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tăng cường các giải pháp thực hiện quản lý Nhà nước về phát triển nông thôn mới vùng miền núi phía Bắc theo hướng bền vững như sau:

**Thứ nhất,** ban hành theo thẩm quyền kế hoạch, chính sách, chiến lược, kế hoạch, giải pháp và bố trí nguồn nhân lực thực hiện phát triển bền vững nông thôn mới các dân tộc miền núi phía Bắc.

**Thứ hai,** hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển bền vững nông thôn mới các dân tộc miền núi phía Bắc.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật:

+ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn.

+ Tăng cường tính minh bạch, công khai trong các quy định quản lý.

- Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

+ Cải thiện cơ chế thực thi chính sách, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả.

- Cải cách hành chính:

+ Cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ công, phục vụ nhân dân tốt hơn.

- Nâng cao năng lực và đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức:

+ Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Nhà nước.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng và lợi ích nhóm.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý Nhà nước:

+ Xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý.

+ Cải thiện hệ thống dữ liệu và phương thức quản lý bằng công nghệ hiện đại.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức:

+ Đảm bảo sự thống nhất trong điều hành giữa các cấp quản lý.

+ Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức xã hội để thực hiện các mục tiêu phát triển chung.

- Hoàn thiện hệ thống chính sách phù hợp với từng dân tộc, vùng miền, đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.

**Thứ ba,** tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về phát triển bền vững nông thôn mới các dân tộc miền núi phía Bắc.

**Thứ tư,** nâng cao nhận thức và vai trò của cộng đồng trong bảo vệ nông thôn mới, thúc đẩy phát triển bền vững.

**Thứ năm,** để quản lý tốt nông thôn mới dân tộc miền núi phía Bắc cần phát huy tính tích cực của tập quán nhằm hỗ trợ cho pháp luật để quản lý Nhà nước. Theo đó, tập quán phải bổ sung, hỗ trợ những hạn chế của pháp luật và là cầu nối đưa pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, hướng tới xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ hội nhập. Đối với những tập quán có giá trị truyền thống, mang tính nhân văn sâu sắc đã trở thành thuần phong mỹ tục, có tác dụng tích cực đối với cộng đồng xã hội thì pháp luật phải thừa nhận và phát huy vai trò của chúng trong đời sống xã hội, vận dụng chúng để hình thành nếp sống, suy nghĩ, hành vi pháp luật của mỗi người. Còn đối với những tập quán lạc hậu, lỗi thời, đã trở thành hủ tục thì tích cực vận động, tuyên truyền để Nhân dân nhận thức được và tự giác loại bỏ, trong những trường hợp cần thiết, chính quyền các cấp phải sử dụng những công cụ quản lý của Nhà nước cần thiết như cưỡng chế nhằm loại trừ chúng ra khỏi đời sống của cộng đồng. Chú trọng đúng mức việc xây dựng hương ước mới, quy ước mới, chuyển hóa dần những phong tục, tập quán không thành văn vào hương ước hay quy ước mới theo hướng dẫn hiện hành...

**Thứ sáu,** tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông, nước sạch và hệ thống cảnh báo thiên tai.

**Thứ bảy,** tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quy hoạch và quản lý không gian cư trú, đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Thứ tám,** Tạo điều kiện phát triển sinh kế bền vững, giúp người dân ổn định đời sống mà không làm ảnh hưởng đến môi trường.

**Thứ chín,** kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phát triển bền vững nông thôn mới các dân tộc miền núi phía Bắc.

**Thứ mười,** khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động phát triển bền vững nông thôn mới các dân tộc miền núi phía Bắc.

Việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước phát triển bền vững nông thôn mới các dân tộc miền núi phía Bắc là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy phát triển bền vững và đảm bảo trật tự, kỷ cương trong xã hội.

**Thứ mười một,** tăng cường giám sát của cộng đồng: Minh bạch hóa thông tin, cho phép người dân giám sát quá trình triển khai thực hiện.

**Thứ mười hai,** tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững không gian cư trú như sau:

- Thiết kế nông thôn thông minh & tiết kiệm tài nguyên.
- + Quy hoạch hợp lý, tận dụng tối đa không gian để hạn chế mở rộng đô thị theo hướng tiêu tốn tài nguyên (đô thị nén).
- + Sử dụng năng lượng hiệu quả, tận dụng ánh sáng tự nhiên, hệ thống thông gió tự nhiên.
- + Sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường (gỗ tái chế, gạch không nung, bê tông xanh, kính tiết kiệm năng lượng).
- Ứng dụng công nghệ xanh
- + Hệ thống điện mặt trời, thu nước mưa và tái sử dụng nước thải.
- + Công nghệ xây dựng thông minh giúp kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng để tiết kiệm năng lượng.
- + Giao thông bền vững: ưu tiên phương tiện công cộng, xe đạp, đường đi bộ.
- Tăng cường không gian xanh & bảo vệ hệ sinh thái.
- + Phát triển công viên, cây xanh trong khu dân cư để giảm ô nhiễm không khí, tạo môi trường sống lành mạnh.

- + Thiết kế mái nhà xanh, vườn trên cao để giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị.

- + Bảo vệ nguồn nước tự nhiên, hạn chế bê tông hóa mặt đất để đảm bảo thấm nước mưa.

- Thích ứng với biến đổi khí hậu.

- + Quy hoạch khu dân cư tránh vùng ngập lụt, sạt lở.

- + Hệ thống thoát nước thông minh, hạn chế nguy cơ lũ lụt đô thị.

- + Sử dụng vật liệu có khả năng cách nhiệt, chống nóng tốt.

- Cộng đồng bền vững & cuộc sống chất lượng.

- + Đảm bảo tiếp cận bình đẳng với nhà ở, điện, nước sạch, giáo dục và y tế.

- + Thiết kế không gian công cộng để tạo điều kiện giao lưu cộng đồng.

- + Thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn tại khu dân cư (tái chế rác thải, sử dụng năng lượng tái tạo).

**Thứ mười ba,** quy hoạch không gian cư trú an toàn, thích ứng với thiên nhiên

- + Lựa chọn vị trí xây dựng nhà ở xa khu vực dễ sạt lở, lũ quét.

- + Thiết kế hệ thống thoát nước hợp lý để giảm thiểu xói mòn.

- + Trồng rừng phòng hộ, cây xanh xung quanh nhà để bảo vệ đất và giữ ẩm.

**Thứ mười bốn,** bảo tồn và phát huy kiến trúc nhà ở truyền thống

Mỗi dân tộc miền núi phía Bắc có lối kiến trúc nhà đặc trưng, phù hợp với điều kiện tự nhiên.

- + Nhà sàn (Tày, Thái, Dao, Mường...): Giúp chống ẩm, tránh thú dữ, thích nghi với địa hình đồi núi.

- + Nhà trình tường (H'Mông, Hà Nhì...): Xây bằng đất nện, giữ ấm tốt vào mùa đông, mát vào mùa hè.

- + Nhà nửa sàn nửa đất (Người Dao): Kết hợp ưu điểm của nhà sàn và nhà trình tường. Cải tiến nhà truyền thống với vật liệu hiện đại, bền vững hơn (mái chống nóng, kết cấu chịu lực tốt hơn).

**Thứ mười năm,** sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường

- + Khai thác vật liệu tại chỗ như tre, nứa, gỗ tái chế để xây dựng nhà.

- + Sử dụng gạch không nung, đất nện, đá tự nhiên để giảm tác động đến môi trường.

- + Ứng dụng vật liệu cách nhiệt (tường đất dày, mái lá cỏ, ngói sinh thái).

**Thứ mười sáu,** phát triển hệ thống hạ tầng bền vững

- + Cấp nước sạch: Thu gom nước mưa, lọc nước bằng bể chứa tự nhiên.

- + Năng lượng xanh: Sử dụng điện mặt trời, thủy điện nhỏ tại địa phương.

- + Giao thông hợp lý: Làm đường bê tông chống trượt, cầu treo an toàn.

**Thứ mười bảy,** bảo vệ cảnh quan và không gian sinh thái

- + Giữ gìn ruộng bậc thang, rừng đầu nguồn để tránh xói mòn đất.

- + Phát triển mô hình nông nghiệp sinh thái (trồng cây dược liệu, chăn nuôi bền vững).

- + Tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, duy trì lễ hội văn hóa đặc sắc.

**Thứ mười tám,** bảo tồn và phát huy kiến trúc nhà ở truyền thống: Giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của kiến trúc nhà ở truyền thống của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc chứa

đựng những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể quan trọng. Việc bảo tồn những ngôi nhà truyền thống không chỉ giữ gìn di sản kiến trúc mà còn duy trì bản sắc văn hóa và lối sống đặc trưng của từng dân tộc.

**Thứ mười chín**, phát triển bền vững không gian cư trú: Việc quy hoạch khu dân cư miền núi cần đảm bảo tính bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên và văn hóa của từng dân tộc. Điều này bao gồm việc đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí đất ở và đất sản xuất hợp lý, nhằm ổn định đời sống và phát triển kinh tế cho đồng bào.

**Thứ hai mươi**, tôn trọng và tích hợp tri thức bản địa về rừng và nguồn nước: đồng bào dân tộc thiểu số có tri thức sâu sắc về bảo vệ rừng và nguồn nước, coi đó là yếu tố quan trọng trong không gian sống. Chiến lược phát triển cần tôn trọng và tích hợp những tri thức này, kết hợp với khoa học hiện đại để quản lý tài nguyên hiệu quả.

**Thứ hai mươi mốt**, kiểm soát di cư và ổn định dân cư: Di cư tự do có thể gây ra những thách thức về quản lý dân cư và an ninh xã hội. Do đó, cần có các biện pháp kiểm soát, hỗ trợ đồng bào ổn định cuộc sống tại chỗ, đồng thời phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng cư trú truyền thống để giảm thiểu tình trạng di cư.

**Thứ hai mươi hai**, phát triển kinh tế gắn với bảo tồn văn hóa: Phát triển du lịch văn hóa tại các vùng dân tộc thiểu số không chỉ tạo nguồn thu nhập mà còn góp phần bảo tồn và quảng bá bản sắc văn hóa độc đáo. Việc quản lý văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững cần được chú trọng để đảm bảo lợi ích kinh tế đi đôi với bảo tồn giá trị truyền thống.

Những giải pháp cụ thể này nhằm mục tiêu tạo ra sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và văn hóa, đảm bảo không gian cư trú của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc được bảo tồn và phát triển bền vững.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

**Kết luận:** Phát triển bền vững nông thôn mới vùng dân tộc miền núi phía Bắc không chỉ giúp cải thiện chất lượng sống mà còn bảo tồn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng được Bộ tiêu chí nông thôn mới do Chính phủ ban hành. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan nên việc phát triển bền vững nông thôn mới của các dân tộc miền núi phía Bắc gặp nhiều khó khăn khi quy hoạch theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí nông thôn mới do Nhà nước ban hành. Vì vậy, Nhà nước cần có các giải pháp đồng bộ để tăng cường công tác quản lý, đồng thời cần có sự kết hợp giữa chính sách hỗ trợ của Nhà nước, sự tham gia của cộng đồng và ứng dụng khoa học công nghệ để hoàn thiện nội dung phát triển bền vững nông thôn mới miền núi phía Bắc và phù hợp với các tiêu chí của Bộ tiêu chí nông thôn mới.

**Kiến nghị:** Quản lý Nhà nước về phát triển bền vững nông thôn mới vùng dân tộc miền núi phía Bắc đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa kinh tế - xã hội và môi trường ở các vùng dân tộc miền núi phía Bắc. Nhà nước cần có các chính sách, công cụ và phương pháp tiếp cận khách quan, khoa học để quản lý và điều chỉnh nông thôn mới dân tộc miền núi nói chung, dân tộc miền núi phía Bắc nói riêng phát triển một cách hợp lý, hài hòa và hiệu quả. Đặc biệt, Nhà nước cần xem xét, nghiên cứu 21 giải pháp đã trình bày của tác giả bài báo nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong phát triển bền vững nông thôn mới dân tộc miền núi phía Bắc.

Ngoài các giải pháp tăng cường, Nhà nước cần hỗ trợ cho các hộ đồng bào dân tộc miền núi phía Bắc như sau:

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phía Bắc sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất thì được chính quyền địa phương xem xét hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất.

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của từng địa phương, có nhu cầu chuyển đổi nghề hoặc có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất nhưng không bố trí được đất sản xuất thì được xem xét, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nhà nước giao UBND cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất, điều kiện thực tế của địa phương để quy định định mức đất sản xuất nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp cho mỗi hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất sản xuất.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Trung (chủ biên). *Quản lý Nhà nước về xây dựng*. NXB Xây dựng, 2025
- [2]. Quốc hội. *Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 47/2024/QH15*
- [3]. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
- [4]. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- [5]. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- [6]. Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.
- [7]. Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT, ngày 25/7/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ NN&PTNT.
- [8]. Bộ NN&PTNT (2023), Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và dự kiến phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.
- [9]. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (2023), Báo cáo tổng kết kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.